

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2021/HS-ST
Ngày 11 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Kỳ và ông Nguyễn Như Tạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Huy Tiền - Kiểm Sát viên

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2021/TLST - HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

Trần Đức D, năm 1999 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-6-2021, hiện còn tạm giam. Có mặt.

Lê Quang P, năm 1993 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang P và bà Lê Thị H; vợ: Hoàng Thị Minh P, có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-6-2021, hiện còn tạm giam. Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Lê Công B, sinh năm 1992; địa chỉ: T 07, xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 12-6-2021, do cần ma túy đá để sử dụng nên Lê Công B sử dụng điện thoại di động liên hệ với Trần Đức D qua ứng dụng Messenger để mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng thì D đồng ý.

Do biết Lê Quang P bán ma túy đá, nên D nảy sinh ý định mua ma túy của P rồi bán lại cho B nhằm hưởng tiền chênh lệch, đồng thời lấy bớt một phần ma túy để bán cho người khác. D hẹn B đến khu vực cổng chùa Hoa Khai để mua bán ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Janus, BKS: 48H1-164.56 đến cổng chùa Hoa Khai gặp B để lấy 1.000.000 đồng, rồi nói B chờ tại đây để D đi lấy ma túy. Sau đó, D liên lạc với P qua ứng dụng Messenger để hỏi mua 800.000 đồng ma túy. Trước đó, vào khoảng tháng 6/2021, tại huyện P, tỉnh Bình Phước, P mua của một người đàn ông tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói nilong chứa ma túy giá 1.000.000 đồng, P đã sử dụng hết một phần, phần còn lại cất giấu dưới chân tủ sắt trong phòng ngủ của P nhằm mục đích bán cho người khác. Khi D hỏi mua ma túy thì P đồng ý và hẹn D đến cổng nhà P để giao. Trong lúc chờ D đến, P đi xuống phòng bếp của gia đình lấy 01 cái kéo và quẹt gas rồi đi vào phòng ngủ, P lấy gói nilong chứa ma túy rồi sử dụng kéo, quẹt gas và các đoạn ống hút bằng nhựa lấy ra từ trong hộc tủ sắt, phân chia toàn bộ ma túy trong gói nilong vào 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu đỏ sọc trắng, rồi hàn kín hai đầu. Sau khi phân chia xong, P cầm 02 đoạn ống hút bằng nhựa chứa ma túy ra cổng chờ D. Khoảng 05 phút sau thì D đến đưa cho P 1.000.000 đồng, P đưa lại cho D 200.000 đồng và 02 đoạn ống hút bằng nhựa chứa ma túy. Sau đó, D điều khiển xe mô tô đi dọc theo đường bê tông trước nhà P khoảng 400 mét thì dừng lại. D lấy một chiếc kéo đã chuẩn bị từ trước, cắt một đoạn ống hút chứa ma túy thành hai đoạn ống nhỏ riêng biệt, trong mỗi đoạn đều chứa ma túy rồi dùng quẹt gas hàn kín các đầu. Tiếp đó, D lấy một đoạn ống hút vừa được cắt cho vào bên trong lớp bao nilong bọc bên ngoài gói thuốc lá nhãn hiệu Jet. Sau đó, D bỏ gói thuốc lá chứa ma túy trên, kéo và quẹt gas vào cặp quần đùi bên phải. Đối với đoạn ống hút chứa ma túy còn lại D cầm trong tay trái cùng với đoạn ống hút chứa ma túy mua từ P, tay phải điều khiển xe mô tô chạy về hướng cổng chùa Hoa Khai. Khi gặp B, D định giao ma túy đang cầm trong tay trái cho B thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Kết luận giám định số 87/KLMT-PC09 ngày 17/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 03 đoạn ống nhựa, màu đỏ, sọc trắng, được hàn kín hai đầu, có kích thước lần lượt là (1,0x2,8)cm, (1,0x1,5)cm, (1,0x1,3)cm

được niêm phong trong bì thư ký hiệu “MÃU VẬT” gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 0,3552 gam; là Methamphetamine.

- Chất màu trắng bám dính trong 01 gói nilon trong suốt, kích thước (5,0x7,0) cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M01” gửi giám định là ma túy; là Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu “MÃU VẬT” hoàn lại sau giám định có khối lượng là 0,2376 gam.

- Mẫu chất màu trắng trong bì thư ký hiệu “M01” đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng. Phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Cáo trạng số: 79/CT-VKS ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp đã truy tố các bị cáo Trần Đức D, Lê Quang P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Trần Đức D từ 30 đến 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 13-6-2021.

Xử phạt Lê Quang P từ 30 đến 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 13-6-2021.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án như bản Cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản hoạt động điều tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Tối ngày 12-6-2021, tại t Q, xã N, huyện Đ, Lê Quang P đã có hành vi bán trái phép 0,3552 gam chất ma túy Methamphetamine cho Trần Đức D với số tiền 1.000.000đồng. Sau đó, D phân chia số ma túy này bán lại cho Lê Công B nhằm hưởng lợi 200.000 đồng, đối với phần còn lại, D cất giấu trên người nhằm mục đích bán cho người khác. Trong lúc D đang chuẩn bị giao ma túy cho B thì bị Công an huyện Đắc R'lấp phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Đức D, Lê Quang P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy; hệ lụy hành vi phạm tội của các bị cáo có thể gây ra những tác động tiêu cực cho xã hội và có thể là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ngoài ra còn xâm phạm trực tiếp đến tình hình trật tự trị an của địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó phải xử lý nghiêm thì mới đủ tác dụng giáo dục người phạm tội và phòng ngừa loại tội phạm này.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Về quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của vụ án cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo trong một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe người phạm tội và phòng ngừa tội phạm.

[6]. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Xét cần tuyên tịch thu và tiêu hủy các vật chứng: 0,2376 gam Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định); quẹt gas; gói thuốc lá Jet; kéo kim loại; cân tiểu ly điện tử; 02 (hai) đoạn ống hút bằng nhựa màu đỏ, sọc trắng, kích thước lần lượt là (0,5x17,5)cm và (0,5x9,5)cm, một đầu được cắt nhọn; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh, sọc trắng, kích thước (0,5x4,0)cm, một đầu được cắt nhọn; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu đỏ sọc trắng, kích thước (0,5x2,8)cm, một đầu được hàn kín; 01 (một) đoạn ống thủy tinh kích thước (0,5x10,5)cm.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen, số IMEI: 356110097394792 và điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số

IMEI: 353891102713836; truy thu số tiền 1.000.000 đồng bị cáo P có được từ việc bán ma túy và 200.000 đồng bị cáo D thu lợi từ việc bán ma túy cho anh Lê Công B (như trong biên bản giao nhận vật chứng BL 247). Là phương tiện phạm tội và tài sản do phạm tội mà có.

[7]. Đối với Lê Công B là người nghiện ma túy và muốn có ma túy để sử dụng, nên B có nhờ D mua ma túy, nhưng chưa nhận được ma túy thì bị phát hiện nên không cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[8]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận.

[9]. Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Đức D, Lê Quang P phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm; các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố các bị cáo Trần Đức D, Lê Quang P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1.2. Xử phạt **Trần Đức D** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 13-6-2021.

1.3. Xử phạt **Lê Quang P** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 13-6-2021.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 0,2376 gam Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định); quẹt gas; gói thuốc lá Jet; kéo kim loại; cân tiểu ly điện tử; 02 (hai) đoạn ống hút bằng nhựa màu đỏ, sọc trắng, kích thước lần lượt là (0,5x17,5)cm và (0,5x9,5)cm, một đầu được cắt nhọn; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh, sọc trắng, kích thước (0,5x4,0)cm, một đầu được cắt nhọn; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu đỏ sọc trắng, kích thước (0,5x2,8)cm, một đầu được hàn kín; 01 (một) đoạn ống thủy tinh kích thước (0,5x10,5)cm.

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen, số IMEI: 356110097394792 và điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI: 353891102713836 (như trong biên bản giao nhận vật chứng BL 247).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Lê Quang P số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và của bị cáo Trần Đức D số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi số 78 ngày 29/9/2021, (bút lục số 248).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trần Đức D, Lê Quang P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Phan Văn Lương**